

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **92/2019/DS-ST**.

Ngày: 25/6/2019.

V/v tranh chấp “*Bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Bích Thiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Công Quang**.

2. Bà **Nguyễn Thị Loan**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ngọc Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp “*Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị H, sinh năm 1964. *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp L, xã Tân T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Phan Thị Lệ H1, sinh năm 1977. *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp L, xã Tân T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bùi Văn L, sinh năm 1962. *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp L, xã Tân T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Người làm chứng: 1. Võ Văn H, sinh năm 1973. *(có mặt)*

2. Võ Văn N, sinh năm 1966. *(có mặt)*

3. Võ Văn T, sinh năm 1982. *(có mặt)*

4. Lê Văn Q, sinh năm 1962. *(xin vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. *(xin vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

6. Huỳnh Tuấn K, sinh năm 1984. *(xin vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp H, xã Tân Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:***

Năm 2018, gia đình bà hiến đất cho Nhà nước mở rộng đường nông thôn mới nên chiều ngày 04/6/2018, đoàn cán bộ xã T mời vợ chồng bà và ông Võ Văn S (ba chồng chị H1) ra chỉ ranh, do đất của gia đình bà giáp ranh với đất của ông S nhưng ông S không ra mà vợ chồng chị H1 ra và chửi vợ chồng bà, cho rằng vợ chồng bà lấn đất. Bà và chị H1 xảy ra cự cãi, chị H1 xông vào dùng tay đâm trúng vào giữa trán ngay trên sống mũi của bà làm bà loạng choạng, tiếp đó chị H1 dùng chân đạp trúng vào bụng dưới mé bên phải của bà làm bà té bật ngã xuống lộ đá nhưng bà dùng hai tay chống xuống lộ nên đầu và lưng không bị đập xuống lộ. Sau đó, chị H1 tiếp tục nhào tới định đánh bà nhưng được mọi người can ngăn. Trong lúc bà bị té ngã, em chồng chị H1 là anh Võ Văn T cầm bờ cào sắt chạy đến hăm dọa đánh bà; tiếp đến anh chồng chị H1 là anh Võ Văn N tay cầm lưỡi liềm định xông vào đánh bà nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, bà tự đứng dậy và đi về nhà này.

Tối ngày 04/6/2018, sau khi bị đánh, bà thấy đau ở vùng trán, đau vùng chậu mé bên phải và đau ở thắt lưng, tróc và dập 01 móng tay trở phải nhưng bà tưởng đau do vết thương cũ vào năm 2017, bà bị rong kinh nên Bệnh viện T xử lý xoắn 01 phần cổ tử cung. Sáng ngày 05/6/2018, bà đến khám tại Bệnh viện đa khoa khu vực G kết quả bà bị đau vùng chậu, ra huyết hồng và chấn thương cột sống thắt lưng. Bác sĩ bán thuốc cho bà uống để theo dõi bệnh và hẹn ngày 07/6/2018 tái khám. Ngày 07/6/2018, bà đến Bệnh viện tái khám, bác sĩ nói bà bị đa tổn thương chưa xác định, tiếp tục theo dõi chấn thương cột sống thắt lưng và đau bụng vùng chậu, bác sĩ tiếp tục bán thuốc cho bà uống để theo dõi bệnh, không dặn tái khám nhưng có dặn nếu thấy đau thì tiếp tục đi khám. Đến ngày 11/6/2018, bà thấy vẫn còn đau cột sống thắt lưng nên đã nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực G đến ngày 15/6/2018 xuất viện, kết quả chẩn đoán bà bị đau đầu, đau ngực, đau lưng, viêm hồng. Đến ngày 27/6/2018, bà tái khám nhưng vẫn còn đau nhức nên tiếp tục nhập viện để điều trị đến ngày 02/7/2018 xuất viện, kết quả chẩn đoán bà bị đau cột sống thắt lưng.

Sau khi xuất viện, bà vẫn còn bị đau vùng cột sống thắt lưng nên đến Bệnh viện đa khoa khu vực G xin đi khám tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh, bác sĩ trả lời bà “có đi thì tự đi”. Sau đó, bà đến trình báo Công an xã T để đi điều trị tiếp tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 10/7/2018, ngày 15/8/2018 và ngày 05/9/2018, bà đến khám và điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh, kết quả khám lần đầu, bà bị chấn thương phần mềm thắt lưng và 02 lần khám sau bà bị đau lưng cơ năng, bác sĩ dặn tránh khom lưng. Ngoài ra, ngày 27/7/2018 và ngày 10/8/2018, bà có đến khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực G do bị viêm dạ dày và tá tràng vì bà uống thuốc giảm đau quá nhiều nên bị loét dạ dày. Thời gian sau, bà thấy khỏe nên không đi khám nữa.

Sau khi sự việc xảy ra, chị H1 và gia đình không đến thăm hỏi hay bồi thường cho bà khoản tiền nào. Trong thời gian bà nhập viện điều trị thương tích là 11 ngày tại Bệnh viện đa khoa khu vực G thì chồng bà là ông Bùi Văn L trực tiếp chăm sóc bà nên bị mất thu nhập, vợ chồng bà đều làm kinh tế gia đình (cắt cỏ, nuôi bò, trồng

giồng rau cải), thu nhập của ông L khoảng 200.000 đồng/ngày, thu nhập của bà khoảng 150.000 đồng/ngày. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, hai bên không thỏa thuận được tiền bồi thường thiệt hại do chị H1 cho rằng bà dùng giấy tờ giả và không đồng ý bồi thường nên bà khởi kiện. Nay bà yêu cầu chị H1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 36.579.228 đồng, 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, gồm các khoản thiệt hại sau:

- Chi phí điều trị thương tích tổng cộng là 8.429.228 đồng.
- Tiền công không lao động được từ ngày 04/6/2018 đến ngày 05/11/2018 là: 153 ngày x 150.000 đồng/ngày = 22.950.000 đồng.
- Tiền ăn bồi dưỡng trong thời gian bà nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực G (từ ngày 11/6/2018 đến ngày 15/6/2018 và từ ngày 27/6/2018 đến ngày 02/7/2018) là: 11 ngày x 50.000 đồng/ngày = 550.000 đồng.
- Tiền xe 04 lần đi nằm viện ở Bệnh viện đa khoa khu vực G là: 25.000 đồng/lần x 04 lần đi và về = 200.000 đồng, tiền xe đi giám định thương tích ngày 23/10/2018 tại Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tiền Giang là 200.000 đồng và tiền xe đi khám bệnh vào các ngày 10/7/2018, ngày 15/8/2018 và ngày 05/9/2018 tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh là 1.400.000 đồng. Tổng cộng là: 1.800.000 đồng.
- Chi phí người nuôi bệnh gồm: Tiền công không lao động được trong thời gian chăm sóc bà nhập viện là 11 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.200.000 đồng, tiền ăn trong 11 ngày x 50.000 đồng/ngày = 550.000 đồng và tiền xe 04 lần chở bà đi nhập viện là 04 lần x 25.000 đồng/lần = 100.000 đồng; tổng cộng là 2.850.000 đồng.

*** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Phan Thị Lệ H1 trình bày:**

Năm 1996, cha mẹ chồng (hộ ông Võ Văn S) có cho vợ chồng chị phần đất có diện tích khoảng 200m², giáp ranh với đất của vợ chồng ông Bùi Văn L và bà Trần Thị H nhưng đến nay chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 29/5/2018, vợ chồng ông L, bà H tự ý dời hàng trụ ranh do cán bộ địa chính xã T cấm trước đó, lấn sang đất của chị nên hai bên phát sinh tranh chấp và xảy ra cự cãi. Sau đó, ông L có yêu cầu chính quyền xã đến đo cắm lại trụ ranh. Chiều ngày 04/6/2018, chính quyền xã T gồm: ông T (cán bộ tư pháp xã), ông K (cán bộ địa chính xã) và ông Q (Trưởng ấp L) đến chứng kiến việc hai hộ cắm lại trụ ranh. Ông K nói rằng cột này lệch sang đất của chị không nhiều khoảng một tấc đất (10cm) và chồng chị có yêu cầu chính quyền chứng kiến việc dời trụ ranh cho ngay lại. Bà H vào nhà lấy sợi dây gân ra để kéo lại ranh đất và nói: “*Tao kéo dây mà ngay tao nhận đầu mày xuống lỗ cột đó luôn.*” nên chị có tiền đến hỏi bà H: “*Bà nói nhận đầu ai*”, sau đó, bà H la chửi và dùng tay si vào mặt chị, trong lúc nóng giận chị đã dùng tay phải tát vào má mặt bên trái của bà H 01 cái, sau đó bà H lùi lại, từ từ ngồi xuống và nằm bật ngựa xuống lộ đá theo kiểu “*ăn vạ*” và lớn tiếng la lối, một lúc sau có xe chạy đến nên bà ngồi dậy. Thực tế, chị không có dùng chân đạp vào bụng dưới của bà H làm bà H té bật ngựa xuống lộ đá như bà H trình bày.

Sau khi sự việc xảy ra, bà H có yêu cầu cơ quan Công an huyện G giải quyết nhưng chị không gây thương tích gì cho bà H nên chị chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau và chị đã nộp phạt đủ số tiền 750.000 đồng vào ngày 08/11/2018. Nay chị chỉ đồng ý bồi thường cho bà H chi phí khám và điều trị tại Bệnh

viện đa khoa khu vực G vào ngày 05/6/2018 và ngày 07/6/2018. Chị không đồng ý bồi thường cho bà H các khoản tiền còn lại vì đây là chi phí bà H điều trị đau lưng, thoái hóa cột sống, viêm dạ dày và tá tràng do bà H bị bệnh sẵn, hơn nữa việc chị tán bà H 01 cái vào mặt làm bà bị đau cột sống thắt lưng và viêm dạ dày là vô lý. Nếu chị gây thương tích làm bà H phải nhập viện thì tại sao đến 07 ngày sau bà H mới nhập viện.

**** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn L trình bày:***

Ông là chồng bà H, khoảng 15 giờ ngày 04/6/2018, đoàn cán bộ xã T đến đất của gia đình ông để đo đạc và cắm trụ ranh dãi 01m do vợ chồng ông hiến đất cho Nhà nước làm đường nông thôn mới. Trong lúc đo đạc ranh giáp với đất hộ ông S thì vợ ông và chị H1 xảy ra cự cãi, chị H1 dùng tay đánh trúng vào giữa trán ngay trên sống mũi làm vợ ông loạng choạng, chị H1 tiếp tục dùng chân đạp vào bụng dưới mé bên phải làm vợ ông té ngã xuống lộ đá nhưng đầu và lưng không chạm đất do bà chống hai tay xuống đường. Sau đó, anh Võ Văn T (em chồng chị H1) cầm bò cào sắt và anh Võ Văn N (anh chồng chị H1) cầm lưỡi liềm chạy đến định đánh vợ ông nhưng được mọi người can ngăn. Ngày 05/6/2018, vợ ông nói đau lưng, đau bụng và ê vùng trán nên ông chở bà đến khám tại Bệnh viện đa khoa khu vực G, kết quả khám vợ ông bị đau bụng vùng chậu và đau cột sống thắt lưng, bác sĩ kê toa thuốc cho về uống và theo dõi bệnh, hẹn ngày 07/6/2018 tái khám. Quá trình vợ ông đi khám và điều trị thương tích sau đó ông thống như vợ ông trình bày trên. Trong thời gian vợ ông nhập viện điều trị từ ngày 11/6/2018 đến ngày 15/6/2018 và từ ngày 27/6/2018 đến ngày 02/7/2018, tổng cộng là 11 ngày tại Bệnh viện đa khoa khu vực G thì ông là người trực tiếp chăm sóc bà trong viện nên ông bị mất tiền công do không lao động được. Hàng ngày ông làm kinh tế gia đình (cắt cỏ, nuôi bò, trồng giồng rau cải) thu nhập khoảng 200.000 đồng/ngày. Nay ông thống nhất với việc vợ ông yêu cầu chị H1 bồi thường chi phí người nuôi bệnh như trình bày trên. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, ghi nhận chị Phan Thị Lệ H1 tự nguyện bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà H với số tiền là 319.560 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu chị Phan Thị Lệ H1 bồi thường thiệt hại sức khỏe với số tiền là 36.259.668 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “*Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” cần được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tranh chấp phát sinh vào ngày 04/6/2018 đến ngày 29/11/2018 bà H nộp đơn khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 588 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc vắng mặt của những người làm chứng gồm: ông Lê Văn Q, ông Nguyễn Văn T và anh Huỳnh Tuấn K do đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; thì thấy trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ và việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên áp dụng khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Nguyên đơn bà H khởi kiện yêu cầu chị H1 bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 36.579.228 đồng, gồm: chi phí điều trị là 8.429.228 đồng, tiền công không lao động được là 22.950.000 đồng, tiền ăn là 550.000 đồng, tiền xe là 1.800.000 đồng và chi phí người nuôi bệnh đối với ông Bùi Văn L là 2.850.000 đồng do chiều ngày 04/6/2018, trong lúc cự cãi nhau, chị H1 đã dùng tay đâm vào giữa trán ngay trên sống mũi của bà và dùng chân đạp vào bụng dưới mé bên phải của bà làm bà bị té ngã xuống lộ đá dẫn đến bị ê vùng trán, đau bụng vùng chậu, ra huyết hồng, đau cột sống thắt lưng và tróc, dập 01 móng tay trở phải và bà phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực G và Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn chị H1 thừa nhận có đánh bà H nhưng chỉ dùng tay phải tán vào má mặt bên trái của bà H 01 cái, sau đó bà H tự té ngã xuống đường “*ăn vạ*” và lớn tiếng la lối nên chị chỉ đồng ý bồi thường chi phí khám và điều trị thương tích của bà H tại Bệnh viện đa khoa khu vực G vào ngày 05/6/2018 và ngày 07/6/2018.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, lời khai của những người làm chứng là ông Q và anh K cùng các tài liệu chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G cung cấp có cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ, ngày 04/6/2018, trong lúc cự cãi nhau, chị H1 có dùng tay phải tán vào má mặt bên trái bà H 01 cái làm bà H té ngã xuống đường. Việc bà H cho rằng, nguyên nhân bà bị té ngã xuống đường là do trong lúc cự cãi nhau, ngoài việc chị H1 dùng tay đâm vào giữa trán ngay trên sống mũi của bà thì chị H1 còn dùng chân đạp vào bụng dưới mé bên phải của bà nhưng sự việc này chị H1 không thừa nhận và bà cũng không có chứng cứ chứng minh, dù ông L khai rằng có nhìn thấy sự việc này nhưng ông L là chồng bà H nên lời khai của ông không đảm bảo sự khách quan nên Hội đồng xét xử không sử dụng làm căn cứ giải quyết vụ án. Cũng như lời khai của những người làm chứng gồm: anh H, anh T và anh N đều là người thân thích của chị H1, không đảm bảo sự khách quan nên việc những người này xác định bà H tự té xuống lộ “*ăn vạ*” mà không phải do chị H1 tác động như chị H1 trình bày, Hội đồng xét xử cũng không sử dụng lời khai của những người này để làm căn cứ giải quyết vụ án. Đối với lời khai của anh T trước sau bất nhất, không đảm bảo sự khách quan nên cũng không được sử dụng làm căn cứ giải quyết vụ án.

Sau khi bị chị H1 đánh vào ngày 04/6/2018 đến ngày 05/6/2018 bà H đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực G kết quả chẩn đoán bà bị đa tổn thương

chưa xác định (bút lục: 76-78), bác sĩ kê toa thuốc cho bà uống 02 ngày và hẹn 02 ngày sau tức là đến ngày 07/6/2018 tái khám (bút lục: 67). Ngày 07/6/2018, bà đến Bệnh viện tái khám đa tổn thương chưa xác định theo lời dặn, bác sĩ kê toa thuốc cho bà uống 05 ngày và không hẹn tái khám (bút lục: 74). Sau đó, từ ngày 11/6/2018 đến ngày 15/6/2018, bà H nhập viện tại Bệnh viện đa khoa khu vực G để điều trị chấn thương cột sống thắt lưng khai bị đánh (bút lục: 05). Từ ngày 27/6/2018 đến ngày 02/7/2018, bà tiếp tục nhập viện tại Bệnh viện đa khoa khu vực G kết quả chẩn đoán bà bị đa thương/đau cột sống thắt lưng khai bị đánh (bút lục: 04). Ngày 10/7/2018, ngày 15/8/2018 và ngày 05/9/2018, bà H đến khám và điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh kết quả khám lần đầu bà bị chấn thương phần mềm thắt lưng, khai bị đánh cách thời điểm khám 01 tháng và 02 lần khám sau bà bị đau lưng cơ năng/thoái hóa cột sống (bút lục: 55-57). Ngày 27/7/2018 và ngày 10/8/2018, bà H tiếp tục đến khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực G do bị viêm dạ dày và tá tràng (bút lục: 65, 68).

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 103/CN ngày 20/6/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực G (bút lục: 02) xác định bà H bị chấn thương cột sống thắt lưng khai bị đánh. Tuy nhiên tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 366/2018/TgT ngày 23/10/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Tiền Giang đối với thương tích của bà H đã kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thị H là không xác định. Thoái hóa cột sống thắt lưng là do bệnh lý.

Ngày 08/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 111. Ngày 08/11/2018, Công an huyện G ra Quyết định số 201/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với chị H1 số tiền 750.000đồng về hành vi đánh nhau.

Từ những tình tiết trên, có đủ cơ sở xác định, ngày 04/6/2018, chị H1 đã có hành vi trái pháp luật với lỗi cố ý là dùng tay phải tán vào má mặt bên trái bà H 01 cái làm bà H bị té ngã xuống đường dẫn đến bà H bị đa tổn thương chưa xác định như kết quả chẩn đoán ngày 05/6/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực G (bút lục: 74, 76-78). Đối với việc bà H bị đau lưng cơ năng, thoái hóa cột sống là do bệnh lý (bút lục: 129-130), bị viêm dạ dày và tá tràng theo sự thừa nhận của bà là do bà uống quá nhiều thuốc giảm đau (bút lục: 169-170) cũng như việc bà bị đau bụng vùng chậu và ra huyết hồng là do bà đã có tiền sử bệnh rong kinh (N92.6.0) - Polyp kênh cổ tử cung (N84.1) điều trị tại Bệnh viện T vào năm 2017 (bút lục 51) hoàn toàn không phải do chị H1 gây ra.

Đối chiếu với quy định tại mục 1 phần I Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi thỏa mãn đầy đủ 04 yếu tố: *Phải có thiệt hại xảy ra; phải có hành vi gây thiệt hại và hành vi này phải trái pháp luật; phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật; người gây thiệt hại phải có lỗi.* Do đó, chị H1 chỉ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H tương ứng với thương tích do hành vi trái pháp luật mà chị H1 đã gây ra cho bà H như nhận định trên, điều này hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Từ đó, cho thấy yêu cầu khởi kiện của bà H chỉ có cơ sở chấp nhận một phần đối với chi phí khám và điều trị

thương tích tại Bệnh viện đa khoa khu vực G vào ngày 05/6/2018 và lần tái khám vào ngày 07/6/2018 gồm:

- Chi phí khám và điều trị vào ngày 05/6/2018 có hóa đơn chứng từ (bút lục: 12, 33-36 và 67) gồm: Tiền khám phụ khoa là 35.000 đồng, tiền khám nội khoa là 35.000 đồng, tiền chụp X. Quang là 69.000 đồng, tiền siêu âm là 49.000 đồng, hóa đơn mua thuốc là 12.400 đồng. Tổng cộng là: 200.400 đồng.

- Chi phí khám và điều trị vào ngày 07/6/2018 có hóa đơn chứng từ (bút lục: 10, 32 và 74) gồm: Tiền khám là 35.000 đồng và hóa đơn mua thuốc là 84.160 đồng. Tổng cộng là: 119.160 đồng.

Ngoài ra, chị H1 còn phải có trách nhiệm bồi thường cho bà H tiền công không lao động được trong thời gian bà H điều trị thương tích từ ngày 05/6/2018 đến ngày 11/6/2018 là chi phí hợp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại tiêu mục 1.1 và 1.2 mục 1 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với số tiền là: 07 ngày x 150.000 đồng/ngày = 1.050.000 đồng, phù hợp với mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương (bút lục: 150).

Tổng số tiền mà chị H1 phải bồi thường cho bà H là: 1.369.560 đồng. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu chị H1 bồi thường các khoản chi phí còn lại tổng cộng là 35.209.668 đồng do không có căn cứ như đã nhận định trên.

[4] Về án phí:

- Chị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà H không phải nộp án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên, như đã nhận định trên, cần phải buộc chị H1 bồi thường cho bà H tiền công không lao động được trong thời gian điều trị thương tích từ ngày 05/6/2018 đến ngày 11/6/2018 là chi phí hợp lý theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Các Điều 584, 585, 588 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H. Buộc chị Phan Thị Lệ H1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà H với số tiền là **1.369.560 đồng** (*Một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi đồng*), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu chị Phan Thị Lệ H1 bồi thường chi phí thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 35.209.668 đồng.

3. Về án phí: Chị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Bích Thiên